| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5- VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **176** /2026/QĐST- HNGĐ | *VL, ngày 27 tháng 03 năm 2026.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VĨNH LONG

Căn cứ Điều 366, 367, 370, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 176/2026/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Nguyễn Tấn C, sinh ngày 30/4/1980; CCCD số 083 080 003528 do Bộ C1 cấp ngày 16/9/2024.

Nơi cư trú: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 30/4/1984; CCCD số 083 184 004 556 do Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/02/2023;

Nơi cư trú: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Nguyễn Tấn C và bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003. Có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường hay cãi vả, không có ai quan tâm đến ai.

Nay ông Nguyễn Tấn C và bà Nguyễn Thị Kim L đã xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Nguyễn Tấn C và bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu Toà án giải quyết cho ông Nguyễn Tấn C và bà Nguyễn Thị Kim L được công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ được Toà án chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/12/2004, nay đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

Con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 27/04/2009, vợ chồng tự thoả thuận là giao cho ông Nguyễn Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng và sự thoả thuận này phù hợp với nguyện vọng của Nguyễn Minh T1.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Tấn C trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn C và bà Nguyễn Thị Kim L.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 27/04/2009 cho ông Nguyễn Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng và sự thoả thuận này phù hợp với nguyện vọng của Nguyễn Minh T1.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Tấn C trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về các vấn đề khác:* Không có.

**2.** Về lệ phí Toà án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Tấn C và bà Nguyễn Thị Kim L mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm chục nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông, bà đã nộp theo biên lai số 00013265 ngày 26/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy ông Nguyễn Tấn C và bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- VKSND KV5- Vĩnh Long;*

**THẨM PHÁN**

*- TAND tỉnh Vĩnh Long;*
*- THADS tỉnh Vĩnh Long;*
*- UBND xã Tân Phú;*
*tỉnh Vĩnh Long*
*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ việc dân sự.*

***(Đã ký)***

**Võ Thị Loan**